TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/2025/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thụy T, sinh ngày 25/12/1995; Căn cước công dân: 0400xxxxxxxxx do Bộ công an cấp ngày 22/09/2024; Hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã B (Trước đây là xã T, huyện Đô Lương), tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0344.xxxxxx.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị N, sinh ngày 23/07/1996; Căn cước công dân: 0401xxxxxxxxx do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 29/01/2023; Hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã B (Trước đây là xã T, huyện Đô Lương), tỉnh Nghệ An; Nơi ĐK tạm trú: xóm 5, phường V, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0396.xxxxxx.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thụy T và bà Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Thụy T và bà Hoàng Thị N thống nhất có một con chung tên là Nguyễn N Tuệ N, sinh ngày 17/3/2023. Ly hôn, ông T và bà N thỏa thuận giao con chung cho bà Hoàng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thụy T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bà N mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thụy T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thụy T và bà Hoàng Thị N không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thụy T thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung mà ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001132 ngày 10/10/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- THA tỉnh Nghệ An;
- Toà án tỉnh;
- UBND xã T, h.Đô Lương (Nay là xã B), tỉnh Nghệ An (ĐKKH số 09 ngày 22/02/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa